

Số: 126 /BC-UBND

Nga Son, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

Huyện Nga Sơn là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong các cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, Nga Sơn đã tiễn đưa hàng vạn người con ưu tú lên đường cầm súng đánh giặc. Trong đó đã có 2.528 người con đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường, có 1.817 thương binh, bệnh binh, 920 thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp, 1072 người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị dị dạng, dị tật do nhiễm chất độc da cam trong chiến tranh đang hưởng trợ cấp, 1.712 thân nhân liệt sỹ đang thờ cúng liệt sỹ và trên 10.000 người tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân Huy chương các loại.

Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, liên tục trong những năm qua Đảng bộ và Nhân dân Nga Sơn đã quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng. Kết quả như sau:

I. Tình hình triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và việc ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng:

Pháp lệnh ra đời với nhiều mục tiêu, đó là: Mở rộng phạm vi, đối tượng điều chỉnh, mở rộng diện đối tượng, bổ sung chế độ ưu đãi; Qui định điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công phù hợp với thực tiễn của các thời kì cách mạng khác nhau, phù hợp với tiến trình cải cách thủ tục hành chính; Qui định chế độ trợ cấp mới gắn liền với lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội, đạt yêu cầu tương ứng với mức tiêu dùng bình quân của toàn xã hội; Qui định cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền của các bộ, ngành, cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước về ưu đãi xã hội; Qui định chế độ khen thưởng, xử lý vi phạm đầy đủ, chính xác, phù hợp với hoạt động cải cách tư pháp, hoạt động xây dựng luật pháp của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa...

Pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng là công cụ quan trọng trong việc quản lý xã hội trong lĩnh vực này, pháp luật về ưu đãi người có công nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công; tạo môi trường pháp lý thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân nâng cao nhận thức, tham gia tích cực vào việc đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho người có công, tạo sự đồng

thuận cao, góp phần bảo đảm công bằng xã hội và tạo điều kiện thuận lợi để người có công xây dựng cuộc sống, tiếp tục khẳng định vai trò trong cộng đồng xã hội.

Năm 2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005. Ngày 09/4/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2013/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Ngày 15/5/2013, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

Như vậy, đối với pháp luật về ưu đãi người có công đã có khoảng trên 100 văn bản được ban hành của cơ quan hành chính nhà nước dưới các dạng nghị định, quyết định, thông tư...

II. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công

1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ưu đãi người có công:

- Số lượng công chức 02 đồng chí làm công tác ưu đãi người có công.
- Đánh giá về tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác ưu đãi người có công: Việc bố trí 02 cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực người có công là chưa phù hợp với tình hình công việc hiện nay.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng:

Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thời gian qua huyện luôn quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng đến các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác người có công các cấp; các vướng mắc về thủ tục chế độ, chính sách được giải đáp từ cơ sở.

Chỉ đạo các địa phương tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông qua hội nghị, thông qua các tổ chức chính trị xã hội, các buổi tập huấn, trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách, chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ và người có công với cách mạng. nhân rộng điển hình tiên tiến, biểu dương và khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác thực hiện chính sách đối với người có công với Cách mạng. Các văn bản chỉ đạo, tuyên truyền như sau: Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH 13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bổ sung theo một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao

động – Thương binh và Xã hội; Thông tư 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 3/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính; Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT- ngày 30/6/2013 của Bộ Y tế - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Công văn, Hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

3. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước và nghiệp vụ thực hiện chính sách ưu đãi người có công:

Hàng năm huyện đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho đối tượng cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực người có công về những chính sách mới đối với người có công như: chính sách đối với Mẹ Việt Nam anh hùng; chính sách nhà ở đối với người có công, thân nhân người có công; chính sách đối với thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học; chính sách đối với người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; chính sách đối với Thanh niên xung phong.... Việc tập huấn cho cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực người có công nhằm nắm bắt được kiến thức mới và bổ sung những thiếu hụt về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc và kỹ năng giao tiếp....Không ngừng hoàn thiện tác phong lễ lối làm việc của cán bộ công chức trên lĩnh vực được giao nhằm đáp ứng với tình hình thực tế hiện nay.

4. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ ưu đãi người có công:

Hướng dẫn Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bổ sung theo một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tư 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 3/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính; Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT- ngày 30/6/2013 của Bộ Y tế - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Công văn, Hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa

5. Tình hình tuân thủ pháp luật về ưu đãi người có công:

Thụ lý hồ sơ đề xuất cấp trên giải quyết chế độ chính sách theo đúng chức năng, thẩm quyền, đảm bảo chính xác, kịp thời cho đối tượng. Hướng dẫn áp dụng Pháp lệnh ưu đãi người có công và các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn của Nhà nước đối với người có công một cách kịp thời, đúng đối tượng theo quy định. Đối tượng người có

công trên địa bàn huyện đều tuân thủ chấp hành đúng, đủ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

6. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về ưu đãi người có công.

Pháp lệnh ưu đãi người có công đã thực sự đi vào cuộc sống như nay trước hết được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng, sự điều hành có hiệu quả của chính quyền, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội và đặc biệt là sự quan tâm ủng hộ của người dân để phát huy hơn nữa lòng biết ơn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với người có công, thân nhân người có công đã hy sinh xương máu cống hiến cho Tổ quốc cho nhân dân.

III. Đánh giá nội dung Pháp lệnh

1. Ưu điểm.

Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, trong thời gian qua huyện Nga Sơn đã từng bước hoàn thiện, xác định công tác thương binh – liệt sỹ người có công với cách mạng là trách nhiệm, tình cảm của Nhà nước và toàn xã hội. Trợ cấp ưu đãi người có công được hoàn thiện và điều chỉnh trên cơ sở mức tiêu dùng bình quân toàn xã hội, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài trợ cấp ưu đãi còn có chế độ chăm sóc sức khỏe, cải thiện nhà ở, ưu đãi trong giáo dục - đào tạo được sự đồng thuận trong xã hội; Phong trào đền ơn đáp nghĩa, toàn dân tham gia chăm sóc sức khỏe cho người có công phát triển sâu rộng, trở thành trách nhiệm xã hội, tình cảm và nét đẹp văn hóa dân tộc, đạt hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực. Đời sống người có công được ổn định và từng bước được cải thiện, góp phần to lớn ổn định chính trị, xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, MTTQ và các ban ngành đoàn thể tích cực tham gia, việc thực hiện Pháp lệnh người có công trong huyện đã thực sự trở thành một hoạt động xã hội sâu sắc, đạt được những kết quả hết sức quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Những kết quả đó không chỉ góp phần bù đắp sự cống hiến, hy sinh của các thế hệ cha anh Nga Sơn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, làm vơi đi những mất mát đau thương, góp phần giải quyết khó khăn cho các gia đình chính sách. Kết quả đó còn mang ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc, góp phần xây dựng củng cố lòng tin của tầng lớp nhân dân đối với đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở từng địa phương cơ sở, giữ vững và phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc, kịp thời động viên các tầng lớp nhân dân, các gia đình và đối tượng chính sách, tiếp tục có đóng góp công sức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương.

2. Hạn chế, bất cập

Có thể nói, hành lang pháp lý để thực hiện chính sách ưu đãi người có công đã tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện vẫn còn một hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, đối với đối tượng lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa cần thiết mở rộng thêm căn cứ xác nhận, đặc biệt là đối với người còn sống, vì theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP thì người còn sống phải có lý lịch mới được xác nhận, trong khi người đã hy sinh, tử trận thì được sử dụng những căn cứ khác để công nhận như: Lịch sử đảng bộ địa phương, các giấy tờ, tài liệu lưu trữ...; đồng thời cần thiết thực hiện chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa còn sống.

Thứ hai, đối với liệt sỹ, thương binh chưa có hướng dẫn cụ thể về thủ tục, hồ sơ xác nhận liệt sỹ đối với trường hợp bị bắt, tra tấn. Trường hợp vợ liệt sỹ tái giá chỉ được hưởng trợ cấp hàng tháng.

Việc khám giám định vết thương còn sót cũng gặp nhiều trở ngại. Cần thiết phải quy định rõ ràng việc giám định vết thương còn sót, sót là do trước đây bản thân đối tượng người có công với cách mạng khai còn sót, hay vì lý do Hội đồng giám định y khoa giám định còn sót.

Thứ ba, việc ủy quyền về thờ cúng liệt sỹ, ký giấy xác nhận về phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng có một số trường hợp là anh em trong gia đình không chịu xác nhận nên việc lập hồ sơ gặp khó khăn. Đồng thời, số tiền phải chi trả cho các trường hợp này thì địa phương cũng lúng túng trong xử lý, vì không thể giao trực tiếp cho đối tượng khi còn vướng mắc mà cũng không thể giữ lại. Vì vậy, cần có hướng dẫn cụ thể trong trường hợp gia đình có tranh chấp.

Thứ tư, trợ cấp một lần cho đối tượng hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, vẫn áp dụng mức trợ cấp 120.000 đồng/năm, mức trợ này ít và chậm thay đổi kể từ năm 1995. Trong khi mức trợ cấp của đối tượng khác thì thường xuyên được cải thiện nâng lên.

Thứ năm, một số địa phương, cơ sở, cấp ủy chính quyền chưa phát huy hết vai trò lãnh đạo nên việc tuyên truyền phổ biến chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng đạt kết quả chưa cao.


3. Đề xuất, kiến nghị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công, phát huy trên cơ sở pháp luật, lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân đóng góp xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

- Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân theo

quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực người có công của huyện, xã, thị trấn.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Thông tư liên tịch số: 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc Phòng về việc hướng dẫn liệt sỹ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ. 

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- Lưu: VT, LĐ-TB&XH.

KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Đình Hiếu

Biểu mẫu số liệu

Biểu mẫu kèm theo Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 12/.../2018
của Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn

Biểu 1: Số liệu người có công đang hưởng chế độ
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
	Tổng	2536	
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	1	
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	2	
3	Bà mẹ VNAH đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	13	
4	Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	2	
5	Thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; Thân nhân hai liệt sỹ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi liệt sỹ);	457	
7	Thương binh, Bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (Bao gồm cả những thương binh B được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	1652	
8	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng;	1	
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng;	404	
8	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng;	22	

Biểu 2: Số liệu người có công đang hưởng trợ cấp
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Thân nhân liệt sĩ: - Thân nhân 01 liệt sĩ - Thân nhân 02 liệt sĩ - Thân nhân 03 liệt sĩ - Thân nhân 04 liệt sĩ trở lên - Tuất nuôi dưỡng	522 4 28	
2.	Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	32	
3.	Thân nhân hưởng tuất tử trần	214	
4.	Người thờ cúng liệt sĩ	1776	
5.	Thân nhân hưởng BHYT	609	

Biểu 3: Số liệu người có công đã xác nhận
(Tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
	Tổng	2536	
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	0	
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	0	
3	Bà mẹ VNAH đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	12	
4	Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	0	
5	Thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; Thân nhân hai liệt sỹ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi liệt sỹ);	8	
7	Thương binh, Bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (Bao gồm cả những thương binh B được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	0	
8	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng;	0	
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng;	135	
8	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng;	29	

Biểu số 4: Số liệu người có công và thân nhân đang hưởng ưu đãi trong giáo dục đào tạo
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1	Con liệt sĩ	5	
2	Con thương binh	69	
3	Con bệnh binh	37	
4	Con người nhiễm chất độc hóa học	5	

Biểu số 5: Số liệu người có công và thân nhân đang hưởng ưu đãi được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Thương binh	Bệnh binh	Số tiền	Ghi chú
	Loại dụng cụ chỉnh hình được cấp tiền để mua				
1.	Tay giả	17		34.000.000	
2.	Máng nhựa tay	0		0	
3.	Chân giả	28		50.400.000	
4.	Máng nhựa chân	0		0	
5.	Giày hoặc dép chỉnh hình	27		35.100.000	
6.	Nẹp đùi, nẹp cẳng chân		1	2.500.000	
7.	Áo chỉnh hình	0		0	
8.	Nạng	6		1.380.000	
9.	Máy trợ thính	31		12.400.000	
10.	Răng giả	13		13.000.000	
11.	Đồ dùng phục vụ sinh hoạt	4		4.000.000	
12.	Kính râm	34		3.400.000	
13.	Xe lăn	2		4.500.000	
14.	Xe lắc	5	2	28.700.000	
15.	Xe lắc tay	1		4.100.000	
16.	Vật phẩm phụ	52		9.360.000	
17.	Động kinh	1		1.000.000	
18.	Bảo trì phương tiện	10		3.000.000	
19.	Tâm thần	2		2.000.000	
Tổng số		235	1	208.840.000	
Cấp xe lăn, xe lắc hoặc phương tiện thay thế bằng mức tiền cấp mua xe lăn, xe lắc					
TT	Đối tượng	Số lượng	Số tiền	Ghi chú	
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	0			
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	0			
3.	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng	0			
4.	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	0			
5.	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	0			
6.	Thương binh	8	29.100.000		
7.	Bệnh binh	2	8.200.000		
8.	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	0			
9.	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	0			
10.	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "có công với nước"	0			
Tổng số		10	37.300.000		

Cấp cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

TT	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
1.	Xe lăn	0		
2.	Kính râm, gậy dò đường	0		
Tổng số				